

DANH SÁCH CHỦ SỞ HỮU HƯỚNG LỢI CỦA DOANH NGHIỆP

Mẫu số 10

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ¹	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp ²		Ghi chú (nếu có)
								Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cố phần có quyền biểu quyết ³	
1	PHẠM THANH HỮU NGHĨA	10/06/1986	Nam	Theo cản cước công dân: 051086014530 Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quận Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội	Viet Kinh	Nam	Số 62/26 Đường Nguyễn Thị Phố, Khu phố Đông Chiêu, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	70%	70%	Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm da só hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp

¹ Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

² Trường hợp CSHHL thông qua sổ hộ khẩu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được xác định như sau:

- Cá nhân là cổ đông sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
- Cá nhân là thành viên sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên;
- Cá nhân là thành viên hợp danh công ty hợp danh.

³ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết = Số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty cổ phần.

⁴ Nếu doanh nghiệp xác định được chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thông qua quyền chi phối, doanh nghiệp ghi rõ một trong các quyền chi phối sau: bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm da só hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.